

Số: 103/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ
Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDDT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDDT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ-TTKĐ ngày 03/11/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 60, phiên họp 60.2 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội ngày 23/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (Phụ lục I).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

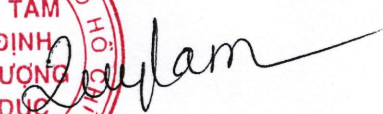
Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội. 

Nơi nhận:

- Trường ĐH Công nghiệp Hà Nội;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai công thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**





Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI
(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 5.2	5			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100,00
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	5			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	5			
Tiêu chí 11.5	5			
Đánh giá chung		4,22	50	100,00

H2

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 103/NQ-HĐKĐCLGD ngày 24 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 1066/QĐ-ĐHCN ngày 01/8/2024.

Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 185/QĐ-TTKĐ ngày 22/9/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vào ngày 25/9/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 06-09/10/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường; mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật Giáo dục đại học; và Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Các phát biểu chuẩn đầu ra được phân nhiệm thành các tiêu chí đánh giá, có sự kết nối với mục tiêu đào tạo. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra thực hiện rà soát, cập nhật tại các năm 2021, 2022 và 2024, có dựa trên ý kiến các bên liên quan; được ban hành và công khai chính thức trên cổng thông tin điện tử của Trường. Bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần được xây dựng rõ ràng, đầy đủ thông tin cần thiết theo hướng dẫn biên soạn của Trường; cập nhật, điều chỉnh theo sự thay đổi của chương trình đào tạo. Các bên liên quan đều có thể tiếp cận bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương học phần trên trang thông tin điện tử của Trường; lưu trữ tại Khoa và trên hệ thống đại học điện tử. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra. Tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng đa dạng, thể hiện trong đề cương học phần và có sự gắn kết với chuẩn đầu ra. Giảng viên có thực hiện báo cáo giảng dạy để đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học ở cấp học phần, được tích hợp trên phần mềm đào tạo của Trường. Chương trình dạy học có cấu trúc gắn kết giữa các học phần thuộc các khối kiến thức, được bố trí hợp lý trong từng học kỳ, có sự hiệu chỉnh dựa trên góp ý của các bên liên quan và tham khảo các chương trình đào tạo trong nước/quốc tế. Trường có tuyên bố

H₂

chính thức triết lý giáo dục và triển khai các hình thức phổ biến tới các bên liên quan. Chương trình dạy học có xác định rõ các phương pháp dạy học để giảng viên lựa chọn sử dụng và kết hợp dựa trên chuẩn đầu ra. Hoạt động dạy và học được thiết kế giúp người học rèn luyện các kỹ năng cá nhân, kỹ năng chuyên môn và năng lực học tập suốt đời thông qua các phương pháp dạy học được lồng ghép tại các học phần. Trường có ban hành đầy đủ các quy định, hướng dẫn liên quan đến công tác đánh giá kết quả học tập của người học. Các thông tin về học tập, hình thức kiểm tra đánh giá được thông báo đầy đủ đến người học. Giảng viên sử dụng và kết hợp đa dạng các phương pháp kiểm tra đánh giá dựa trên chuẩn đầu ra để đánh giá người học. Việc phản hồi kết quả đánh giá và công bố kết quả học tập, phúc khảo bài thi được quy định rõ ràng. Trong giai đoạn đánh giá không có trường hợp người học khiếu nại về kết quả học tập.

- **Về nguồn lực:** Công tác quản lý và phát triển đội ngũ giảng viên được thực hiện một cách hệ thống và minh bạch, thể hiện qua khung quy định đồng bộ từ quy hoạch, tuyển dụng đến quản trị hiệu suất. Các chính sách phát triển chuyên môn đã mang lại hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng học thuật. Đặc biệt, công tác quản trị trong đào tạo và nghiên cứu khoa học được thực hiện chặt chẽ, kết hợp với chính sách khen thưởng hiệu quả, đã tạo động lực thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tăng trưởng trong giai đoạn đánh giá. Trường định hướng rõ ràng về quy hoạch, phát triển đội ngũ. Các phân tích nhu cầu đội ngũ hỗ trợ cho các giai đoạn phát triển của Trường được thể hiện cụ thể trong Đề án Vị trí việc làm năm 2023. Đội ngũ nhân viên tại thư viện, các phòng ban chức năng, trung tâm, Khoa Kế toán – Kiểm toán, Trường Kinh tế đảm bảo về số lượng và có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp, đáp ứng cho công tác hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, điều chuyển được xác định và phổ biến công khai. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được xây dựng và triển khai hằng năm nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên. Việc theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả công việc của đội ngũ nhân viên được thực hiện qua các cuộc họp đơn vị hằng tháng và đánh giá cuối năm học trên hệ thống đại học điện tử. Chính sách tuyển sinh đa dạng và minh bạch được công khai qua nhiều hình thức và kênh thông tin. Tiêu chí và phương thức tuyển sinh được xác lập rõ ràng và được rà soát hằng năm. Hệ thống giám sát học tập hiện đại dựa trên nền tảng công nghệ thông tin, phân công cho nhiều đơn vị và cá nhân thực hiện. Các hoạt động văn hóa, thể thao, sinh hoạt học thuật, chăm sóc sức khỏe cũng như cảnh quan, vệ sinh, an toàn thực phẩm và an ninh, phòng cháy chữa cháy được triển khai thực hiện theo quy định, được tổng kết và đánh giá, cải tiến hằng năm. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng có đủ trang thiết bị cho học tập, nghiên cứu. Trường có 6 phòng thực hành phục vụ trực tiếp cho hoạt động đào tạo của ngành Kế toán trình

1/2

độ thạc sĩ. Thư viện có khu vực đọc, phòng học nhóm, thảo luận; có đầy đủ học liệu, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học; có phần mềm Libol 8.0 để quản lý, thống kê, theo dõi các dữ liệu người dùng; có kênh Zalo OA, tạo thuận lợi cho bạn đọc truy cập, sử dụng và khai thác các tài nguyên của thư viện; có dịch vụ tra cứu thông tin cho người học. Khoa có 3/6 phòng thực hành hiện đại, với quy mô khoảng 40 - 45 người học, được thiết kế mô phỏng theo hoạt động của doanh nghiệp và 01 phòng nghiên cứu được bố trí các phần mềm chuyên dụng, hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học chuyên sâu của cán bộ, giảng viên. Hệ thống công nghệ thông tin được phân cấp quản lý cụ thể và được nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; có số lượng máy chủ, máy tính và các máy móc khác đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Khuôn viên Trường được giữ gìn sạch sẽ. Hệ thống bảng chỉ dẫn, biển báo an toàn, nội quy được bố trí đầy đủ. Kết quả khảo sát định kỳ ý kiến phản hồi của các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn và kết quả cho thấy, các đối tượng đều hài lòng về các nội dung này.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường đã xây dựng hệ thống khảo sát, triển khai quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học trên hệ thống đại học điện tử của Trường. Trường đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá thông qua kết quả phân tích kết quả học tập của người học đối với các học phần; tổ chức thực hiện quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập một cách có hệ thống, đồng bộ, chặt chẽ và phù hợp với chuẩn đầu ra. Công tác khảo sát các bên liên quan đã được chuẩn hóa về quy định và quy trình. Dữ liệu về đào tạo người học, bao gồm số liệu về tốt nghiệp, thôi học, thời gian tốt nghiệp trung bình theo từng năm học được quản lý, theo dõi, giám sát, sử dụng hệ thống đại học điện tử. Trường đã thực hiện phân tích các chỉ số đầu ra về đào tạo để phục vụ quản lý, cải tiến chất lượng. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình. Trường đã triển khai các hoạt động hỗ trợ người học có việc làm và có việc làm đúng ngành đào tạo. Người học ngành Kế toán có 28 đề tài nghiên cứu khoa học, công bố và tham gia công bố 15 bài báo khoa học. Trường đã triển khai hệ thống khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan trực tuyến và trực tiếp, đã sử dụng kết quả khảo sát để cải tiến chất lượng.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Kế toán trình độ thạc sĩ như sau:

1. Rà soát mục tiêu, chuẩn đầu ra đảm bảo tính cập nhật các yêu cầu về năng lực số, đổi mới sáng tạo, tính bền vững trong đóng góp cho cộng đồng phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn đã tuyên bố. Cụ thể hóa thang đo và lựa chọn mức độ đánh giá các chuẩn đầu ra đã được phân nhiệm (PIs) tại các học phần/chương trình đào tạo. Mở rộng hình thức

H₂

lấy ý kiến các bên liên quan thông qua các tọa đàm chuyên sâu về lĩnh vực ngành nghề để cập nhật và cải tiến trong quá trình điều chỉnh.

2. Lấy ý kiến phản hồi ý kiến các bên liên quan về bản mô tả chương trình đào tạo để thu thập, phân tích và bổ sung các nội dung đặc thù của ngành. Rà soát và cập nhật các cơ chế giám sát và đánh giá hoạt động tự học của người học, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả. Đa dạng hóa hình thức truyền thông và phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo đến các bên liên quan có nhu cầu.

3. Định kỳ rà soát và đánh giá mức độ phù hợp trong việc sử dụng các tổ hợp phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra. Đánh giá tính hiệu quả của mức độ đóng góp các học phần vào chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo đã xây dựng, sử dụng dữ liệu kết quả báo cáo giảng dạy của giảng viên để làm cơ sở rà soát, cải tiến. Tham chiếu thường xuyên với các yêu cầu về chứng chỉ quốc tế/chuẩn nghề nghiệp và ý kiến phản hồi của bên liên quan để cập nhật nội dung chương trình dạy học phù hợp với thực tiễn nghề nghiệp, tăng cường các học phần liên quan đến kỹ năng áp dụng công nghệ số, kỹ năng mềm bổ trợ.

4. Xây dựng hướng dẫn và giải thích đầy đủ hơn về nội hàm triết lý giáo dục, đảm bảo sự chuyển tải đồng bộ vào hoạt động xây dựng chương trình dạy học. Thực hiện lấy ý kiến các bên liên quan để đánh giá tổ hợp phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng trong từng học phần. Hướng dẫn, xây dựng cơ chế giám sát hoạt động tự học của người học.

5. Đảm bảo đáp án và thang đánh giá chi tiết (rubrics) của các bài kiểm tra, bài thi được công bố tới người học. Định kỳ rà soát, phân tích và đánh giá các phương pháp kiểm tra đánh giá để đảm bảo tính phù hợp với chuẩn đầu ra. Bổ sung kết quả rà soát, phân tích, đánh giá phương pháp kiểm tra đánh giá, phổ điểm kết quả thi, chất lượng đề thi tại các học phần vào báo cáo giảng dạy làm căn cứ cập nhật, cải tiến mục tiêu và chuẩn đầu ra của học phần/chương trình đào tạo. Tăng cường cơ chế giám sát và đánh giá chặt chẽ đối với quy trình xây dựng đề thi, tổ chức thi kiểm tra, đo lường, đánh giá chuẩn đầu ra nhằm bảo đảm độ giá trị và độ tin cậy của công tác đánh giá.

6. Xây dựng và ban hành khung tiêu chuẩn hoàn chỉnh cho hoạt động phục vụ cộng đồng và tích hợp vào hệ thống đánh giá hiệu suất chung của giảng viên. Thiết lập khung năng lực và lộ trình phát triển giảng viên căn cứ trên năng lực triển khai hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng và thực hiện đánh giá năng lực định kỳ làm căn cứ xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân. Đánh giá các chính sách quản trị theo kết quả công việc để có cơ sở cải tiến nhằm thu hút và giữ chân giảng viên có năng lực. Triển khai hoạt động đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học để xác định vị

H₂

thể và đề ra các mục tiêu phát triển mang tính chiến lược. Đầu tư trọng điểm vào các dự án và nhóm nghiên cứu ưu tiên để có được thêm đề tài cấp Nhà Nước, cấp Bộ và đạt được kết quả nghiên cứu giá trị cao hơn.

7. Mô tả rõ hơn về mục tiêu và các chỉ số cụ thể về phát triển đội ngũ chuyên viên, nhân viên trong Chiến lược phát triển của Trường Kinh tế. Mô tả rõ hơn các yêu cầu của từng vị trí việc làm trong thông báo tuyển dụng nhân viên. Cập nhật năng lực về chuyển đổi số vào các yêu cầu năng lực đối với đội ngũ nhân viên. Rà soát bản đánh giá khối lượng công việc của nhân viên nhằm đảm bảo tính tương thích với các tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghề nghiệp theo quy định về chế độ làm việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ ở tầm trung/dài hạn, thể hiện lộ trình phát triển nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên. Xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát việc đào tạo bồi dưỡng theo nhu cầu vị trí việc làm nhằm đảm bảo mỗi nhân viên đều định kỳ tham gia các khóa bồi dưỡng liên quan. Rà soát các tính năng giám sát, phân tích, tổng hợp dữ liệu để thuận tiện hơn cho công tác quản trị kết quả công việc và ra quyết định của lãnh đạo đơn vị.

8. Tăng số lượng và đối tượng các bên liên quan số lượng và đối tượng các bên liên quan tham gia góp ý cho việc xây dựng chính sách, tiêu chí và phương thức tuyển sinh. Tiếp tục đầu tư vào năng lực phân tích dữ liệu lớn (big data) về người học, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực hỗ trợ công tác tuyển sinh, theo dõi và phân tích kết quả học tập của người học theo từng phương thức tuyển sinh và tổ hợp môn thi nhằm có chiến lược lựa chọn và điều chỉnh phương thức tuyển sinh giúp gia tăng chất lượng tuyển sinh. Ban hành quy định chính thức về công tác cố vấn học tập để chuẩn hoá nhiệm vụ và quyền hạn của cố vấn học tập trong việc giám sát và tư vấn người học hiệu quả. Xây dựng và triển khai dịch vụ tư vấn tâm lý chuyên nghiệp.

9. Bố trí thêm khu vực tự học, nghỉ ngơi cho người học. Có biện pháp bổ sung các nguồn tài liệu dạng đa phương tiện và các phòng đa phương tiện tương ứng để đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của người học, giảng viên. Rà soát, phát triển các tính năng quản lý, theo dõi theo dõi việc sử dụng trang thiết bị trong phòng thực hành trên hệ thống đại học điện tử, đảm bảo sự đồng bộ. Rà soát việc bố trí thời khóa biểu dành cho hoạt động thực hành của người học ở một số khung thời gian cao điểm. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo tốc độ băng thông đường truyền cho các khu vực. Có biện pháp bổ sung thêm các phần mềm có bản quyền sử dụng cho các học phần thực hành. Cải tạo cơ sở vật chất để người khuyết tật có thể tiếp cận thuận tiện hơn.

10. Tăng cường hiệu quả hoạt động lấy ý kiến bên liên quan để cải tiến chương trình dạy học thông qua việc lựa chọn đối tượng bên liên quan; có các biện pháp phù hợp trong việc duy trì, gắn kết với các bên liên quan, có cơ chế đảm bảo chất lượng

Ho

trong việc sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình dạy học. Định kỳ giám sát và đánh giá tính hiệu quả của việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong đào tạo để có những chính sách khuyến khích, ưu tiên đầu tư phù hợp và cải tiến liên tục hoạt động này. Tăng cường hơn nữa việc cải thiện chất lượng wifi để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Rà soát, điều chỉnh các quy trình và biểu mẫu để phù hợp với đối tượng người học và đặc thù của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ.

11. Triển khai đối sánh tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp của chương trình đào tạo với chương trình đào tạo tương ứng của các cơ sở giáo dục trong và ngoài nước. Xác lập các chỉ số đầu ra cho các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ trong Chiến lược phát triển Trường. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt có hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Tiếp tục hoàn thiện và mở rộng chức năng của hệ thống đại học điện tử nhằm hỗ trợ toàn diện cho công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu khoa học, từ khâu lập kế hoạch, triển khai đến theo dõi và đánh giá kết quả. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./. 